

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu đô thị Mỹ Hưng, huyện Lạng Giang”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 277/TTr-STNMT ngày 14/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu đô thị Mỹ Hưng, huyện Lạng Giang” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Việt Nam - Singapore (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại các xã Yên Mỹ, Tân Hưng, Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường

¹ thành lập theo Quyết định số 349/QĐ-STNMT ngày 14/5/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Yên Mỹ; UBND xã Tân Hưng; UBND xã Xương Lâm; Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Việt Nam - Singapore và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Việt Nam - Singapore (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “KHU ĐÔ THỊ MỸ HƯNG, HUYỆN LẠNG GIANG”
(Kèm theo Quyết định số 575 /QĐ-UBND ngày 19 /6/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu đô thị Mỹ Hưng, huyện Lạng Giang.
- Địa điểm thực hiện: Tại các xã Yên Mỹ, Tân Hưng, Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn địa ốc Việt Nam - Singapore.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại thôn An Long, thôn Đồng Lạc, xã Yên Mỹ; thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng và thôn Liên Hòa, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, với tổng diện tích khoảng 10,18 ha.

* Quy mô, công suất của dự án:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án theo quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 được phê duyệt tại Quyết định số 1423/QĐ-UBND ngày 18/9/2019, điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 01/07/2020 của UBND huyện Lạng Giang trên diện tích 10,18 ha, bao gồm: Hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh (CXCC, CXMN và DCX), bãi đỗ xe (P), hạ tầng kỹ thuật (KT-R, TBA).

- Quy mô dân số khoảng: 1.600 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước; hệ thống thu gom, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, ga rác,...

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên, với diện tích 87.745 m², là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạg mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án, di dân tái định cư:

Dự án chiếm dụng khoảng 101.800 m² đất, trong đó diện tích đất trồng lúa 87.745 m²; diện tích đất khác 14.055 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thảm thực vật, phá dỡ mương xây B500 hiện trạng và di dời 15 ngôi mộ; dịch chuyển, hạ ngầm tuyến cáp, dây thông tin trong khu vực dự án.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạg mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động san nền và đào đắp các hạg mục công trình của dự án; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động làm sạch bề mặt đường cấp phối bê tông nhựa nóng.

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đất đá san nền; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

++ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn.

++ Khí thải từ quá trình tưới nhựa dính bám, thấm bám, dải bê tông nhựa nóng.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (nước rửa dụng cụ, thiết bị xây dựng; rửa bánh xe,...) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp; từ hoạt động phát quang thảm thực vật; phá dỡ mương xây B500 hiện trạng; di dời 15 ngôi mộ; dịch chuyển, hạ ngầm tuyến cáp, dây thông tin trong khu vực dự án; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng; sự cố thiên tai;...

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Hoạt động của các hộ dân sống tại khu đô thị.

+ Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt từ các hoạt động sinh hoạt của các hộ dân.

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông; khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu đô thị; mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, hệ thống thu gom nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung.

+ Phát sinh chất thải nguy hại (như: Bóng đèn huỳnh quang thải; dầu thải; pin ắc quy thải,...).

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố trạm xử lý nước thải,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 4,0 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

- Nước thải thi công phát sinh từ hoạt động rửa dụng cụ, thiết bị xây dựng; rửa bánh xe,... khoảng 2,5 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

- Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ diện tích dự án với lưu lượng khoảng 2,54 m³/s. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải:

- Bụi phát sinh từ hoạt động san nền và đào đắp các hạng mục công trình của dự án; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ hoạt động làm sạch bề mặt đường cấp phối bê tông nhựa nóng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đất đá san nền; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

- Khí thải từ quá trình tưới nhựa dính bám, thấm bám, rải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là VOCs,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 4,35 tấn. Thành phần chủ yếu là gốc, rễ cây, lá cây,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ mương xây B500 hiện trạng; di dời mộ; dịch chuyển, hạ ngầm tuyến cáp, dây thông tin trong khu vực dự án khoảng 101,5 tấn (trong đó: chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ mương xây khoảng 72 tấn; chất thải rắn phát sinh từ quá trình di dời mộ khoảng 22,5

tán; chất thải rắn phát sinh từ quá trình dịch chuyển, hạ ngầm tuyến cáp, dây thông tin khoảng 7 tấn). Thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, đất đá,...

- Đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 16.926 m³.

- Đất đào mặt bằng dự án phát sinh khoảng 2.449 m³.

- Chất thải rắn xây dựng (gồm: gạch vỡ, vữa xi măng thừa, cặn bê tông thừa, chất trơ, đầu mẫu cáp, đầu mẫu ống HDPE, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...) phát sinh khoảng 520 tấn.

* Chất thải nguy hại (gồm: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, ắc quy, pin thải, dầu nhớt tổng hợp thải, thùng chứa dầu nhớt...) phát sinh khoảng 45 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị tham gia thi công, xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động tới giao thông khu vực; tác động đến cơ sở hạ tầng khu vực; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến cảnh quan khu vực,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng; sự cố do thiên tai,...

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt các hộ dân sinh sống trong khu đô thị; từ công trình công cộng (khu nhà văn hóa; từ khu trường mầm non) khoảng 140,8 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, đường đi xuống hệ thống thoát nước.

* Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu trong khu đô thị có thông số ô nhiễm đặc trưng là NO₂, SO₂, CO, THC...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, hệ thống thu gom nước thải, trạm xử lý nước thải tập trung có thông số ô nhiễm đặc trưng là H₂S,...

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu đô thị khoảng 1.920 kg/ngày.
- Bùn thải phát sinh từ các bể tự hoại khoảng 67,2 tấn/năm.
- Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải khoảng 438 kg/năm.
- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải phát sinh khoảng 9,4 m³/6 tháng (định kỳ 06 tháng nạo vét 01 lần).

+ Chất thải từ quá trình cắt tỉa cành cây khoảng 10 m³/năm (sau khoảng 05 năm trồng cây sẽ tiến hành cắt tỉa cành cây vào những mùa mưa bão).

+ Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng,...với khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

* Chất thải nguy hại từ khu đô thị (gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải; dầu thải; pin ắc quy thải,...) phát sinh khoảng 9,6 kg/ngày.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong dự án và từ hoạt động kinh doanh của một số hộ gia đình.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực,...
- Tác động do rủi ro, sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố trạm xử lý nước thải,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có thiết kế đồng bộ hợp khối (bể xử lý 5 ngăn, dung tích 10 m³/bể) đặt nổi để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận. Định kỳ 03 tháng/lần bổ sung các chế phẩm E.M để tăng cường hiệu quả xử lý. Định kỳ 06 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn tại bể xử lý 5 ngăn mang đi xử lý theo quy định.

* Nước mưa chảy tràn

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây

dụng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Bố trí rãnh thoát nước tạm thời (là rãnh đất từ B400 đến B600), trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn (dung tích từ 1 đến 1,5m³/hố), khoảng cách trung bình từ 20 đến 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền hướng về các trục đường giao thông.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

** Nước thải thi công, xây dựng*

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Yêu cầu nhà thầu thi công thu gọn và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

- Bố trí từ 2 đến 3 thùng phuy chứa nước, dung tích 200 lít/thùng phục vụ rửa dụng cụ, thiết bị xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng, đập bụi, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 2 bậc. Nước thải nhiễm dầu từ khu vực rửa xe được đưa qua hệ thống tách dầu, sau đó được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe hoặc làm nước tưới đường đập bụi, không xả thải ra môi trường. Hệ thống tách dầu 2 bậc được xây dựng bằng gạch, nền láng xi măng chống thấm với tổng thể tích 6m³, chia làm 02 bể phân ly dầu đơn giản là bể phân ly dầu bậc I và bể phân ly dầu bậc II (kích thước mỗi bể phân ly dầu là 1,5mx2mx1m = 3m³ được chia tiếp thành 02 ngăn mỗi ngăn 1,5m³).

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, đá...), nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Tưới nước trên công trường với tần suất 02 lần/ngày khi thực hiện công tác lu lèn, đầm nén để giảm bụi phát tán. Hoạt động tưới nước đập bụi được thực hiện khi trời hanh khô phát sinh nhiều bụi, xe phun nước sử dụng đầu phun kiểu phun sương, chiều rộng tối đa phun 6,0 m và lượng phun tưới 0,5 lít/m², quãng đường tưới nước đập bụi khoảng 1,0 km tính từ chân công trường thi công.

- Tưới nước dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất san nền và vật liệu xây dựng 01 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1,0 km từ dự án và tăng tần suất lên từ 2 đến 3 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

- Bố trí cầu rửa xe tại vị trí công trường xây dựng, đảm bảo xe chở nguyên vật liệu, đất đá thải ra khỏi công trình phải được rửa sạch bánh, thân xe, bao che đầy đủ mới được lưu hành trên đường.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành xây tường tôn cao 2,0 m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải, đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Chủ dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân (như: khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động) trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động (như: kính, găng tay, khẩu trang ...) cho công nhân trực tiếp hàn (khoảng 5 công nhân).

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động làm sạch bề mặt đường cấp phối bê tông nhựa nóng và khí thải từ quá trình tưới nhựa bám dính, thấm bám, dải bê tông nhựa nóng:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi để trải bê tông nhựa nóng: Nhà thầu thi công yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Mua bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chờ đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, dải bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này (như: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ,...).

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi dải nhựa; khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ; tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 02 thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng tại lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất 03 lần/tuần).

* Chất thải rắn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

- Đối với đất bóc hữu cơ với khối lượng khoảng 16.926 m³: Sử dụng khoảng 4.893 m³ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án và sử dụng khoảng 12.033 m³ để trồng cây xanh cách ly khu bãi rác của UBND xã Tân Hưng (theo biên bản làm việc về việc xác nhận phương án, vị trí, khối lượng, cự ly vận chuyển tầng đất mặt của dự án Khu đô thị Mỹ Hưng, huyện Lạng Giang ngày 26/01/2024 giữa Chủ dự án và UBND xã Tân Hưng).

Trường hợp sử dụng đất bóc hữu cơ này làm vật liệu san nền tại dự án hoặc vận chuyển đi làm vật liệu xây dựng, đắp nền các công trình, dự án khác, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công tại thực địa.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ mương xây hiện trạng; di dời mồ mả; dịch chuyển, hạ ngầm tuyến cáp, dây thông tin trong khu vực dự án: Thu gom, vận chuyển đến bãi đổ thải chứa chất thải rắn xây dựng trên địa bàn huyện Lạng Giang tại thôn Trung Phụ Trong, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (theo Công văn số 1858/UBND-KT&HT ngày 20/7/2023 của UBND huyện Lạng Giang về việc bố trí bãi đổ thải chứa chất thải rắn xây dựng trên địa bàn và Biên bản làm việc thống nhất vị trí bãi đổ thải của dự án “Khu đô thị Mỹ Hưng, huyện Lạng Giang” ngày 26/01/2024 giữa UBND xã Tân Hưng và Chủ dự án).

- Đối với chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... được bán cho các đơn vị thu mua, tái chế.

+ Đối với các loại chất thải như đất đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và đập nhỏ tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Các chất thải khác không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định, với tần suất 03 tháng/lần.

+ Đối với đất đào mặt bằng dự án (khoảng 2.449 m³): Tận dụng toàn bộ để làm vật liệu san lấp tại dự án, không vận chuyển đi nơi khác. Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công tại thực địa.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng phi có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa CTNH sẽ dán nhãn tên, mã CTNH. Các thùng chứa CTNH này được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời, diện tích

4m² trong khu vực công trường (kho chứa có nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo).

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc, thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.
- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng theo đúng quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An Toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.
- Thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch nghiệp vụ; kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất.
- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.
- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra. Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.
- Yêu cầu các chủ phương tiện chở vật liệu đúng tải trọng cho phép và tuân thủ luật giao thông, chạy đúng tốc độ cho phép nhằm hạn chế khả năng xảy ra tai nạn giao thông.
- Các xe tải vận chuyển nguyên luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....
- Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện (áp tô mát bản vệ ngăn mạch và ngăn mạch trạm đất, ...).

- Không được hút thuốc, đốt lửa hay hàn gần khu vực cấm lửa, khu vực có xăng dầu, thiết bị, máy móc.

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện hỗ trợ phòng chống thiên tai (như: mưa lớn kéo dài, bão lũ, ngập úng, lốc xoáy,...); dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

4.2. Giai đoạn vận hành dự án

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân trong khu đô thị; nước thải từ khu trường mầm non; từ khu nhà văn hóa sau khi được xử lý qua bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng các công trình được dẫn vào hố ga thoát nước sau nhà bằng ống UPVC D110, sau đó qua hệ thống ống HDPE gân xoắn 2 lớp D300 dẫn nước thải về trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm của dự án.

- Nước thải sau khi xử lý qua trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, trước khi xả thải ra kênh đất hiện trạng ở phía Tây Nam dự án, sau đó tự chảy ra kênh Ngòi Thảo cách dự án khoảng 300 m về phía Tây.

* Nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước mưa thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải.

- Mạng lưới thoát nước mưa gồm có các hố thu nước bên trên đây lưới thu nước, các giếng thăm và đường ống thoát nước. Nước mưa được thu gom từ bề mặt vào các lưới thu lòng đường đặt dọc theo hai bên mép đường với khoảng cách ≤30 m một giếng.

- Nước mưa được thu gom từ các hố thu (hoặc hố thăm thu kết hợp) rồi chảy vào các tuyến cống tròn bê tông cốt thép có bề rộng từ D400mm đến D1000mm. Toàn bộ nước mưa trong khu vực dự án được thoát theo hướng từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây rồi thoát vào cống từ D1000 đến D1500 phía Tây Nam dự án, sau đó chảy ra kênh tiêu Ngòi Thảo cách dự án khoảng 300m về phía Tây Nam.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống dẫn, thoát nước, kiểm tra phát hiện hỏng hóc để sửa chữa kịp thời. Đảm bảo duy trì các tuyến hành lang an toàn cho hệ thống thoát nước mưa, không để các loại chất thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường thoát nước.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh dọc theo tuyến giao thông. Đảm bảo tổng diện tích cây xanh cho toàn khu dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được trải nhựa hoặc bê tông hóa.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn phát sinh, không để chất thải rắn tồn đọng qua ngày hôm sau và các thùng chứa chất thải rắn đều có nắp đậy.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại khu đô thị được tập kết tại ga rác (ga trung chuyển rác thải sinh hoạt) của khu đô thị và được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày, đảm bảo không gây ồn, ứ đọng rác.

- Hạn chế tối đa các mùi gây ô nhiễm như cống phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi,...

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm định kỳ 06 tháng/lần nạo vét hố ga tiêu thoát nước thải của dự án.

- Đối với mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải: Mùi phát sinh từ trạm xử lý nước thải được xử lý bằng hệ thống thu gom, xử lý mùi bằng than hoạt tính trước khi thoát ra ngoài môi trường. Định kỳ 06 tháng/lần thay mới than hoạt tính để tăng hiệu suất xử lý mùi. Ngoài ra, Chủ dự án thực hiện trồng dải cây xanh cách ly rộng 10 m xung quanh trạm xử lý nước thải tập trung.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Các hộ gia đình, trường mầm non tự bố trí thùng rác ngay nơi phát sinh (*nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh*) để thu gom rác thải.

- Đơn vị được giao quản lý dự án bố trí các thùng chứa rác có nắp đậy, dung tích 240 lít/thùng ven tuyến đường nội bộ, cứ khoảng 100 m bố trí 01 thùng để tiện cho việc đổ rác của người dân. Hàng ngày, tổ vệ sinh môi trường sẽ thu gom rác về ga rác của dự án (diện tích 150 m²) và vận chuyển đến bãi rác của xã Tân Hưng để xử lý theo đúng quy định.

Chủ dự án bố trí ga rác (diện tích 150 m²) với thiết kế nền xi măng, có tường vây bao quanh, xung quanh ga trồng dải cây xanh cách ly 10 m. Vị trí của ga rác đảm bảo tiêu chuẩn khoảng cách an toàn vệ sinh theo QCVN 01:2021/BXD (*Nhà, công trình chứa dây chuyên trung chuyển,...* của trạm trung chuyển CTR không cố định phải đảm bảo khoảng cách ATMT ≥ 20 m).

- Đối với bùn thải từ các bể tự hoại: Các hộ gia đình, trường học,... chịu trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định, tần suất khuyến khích 01 lần/năm.

- Đối với bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải của dự án: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút mang đi xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật (như: bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình): Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: Định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải nguy hại từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng trạm biến áp: Đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm thuê đơn vị có đủ chức năng đến hút, vận chuyển đi xử lý ngay thời điểm thay dầu. Lượng dầu này không lưu giữ tại dự án.

- Đối với chất thải nguy hại tại các hộ gia đình: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tuyên truyền nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự cho người dân trong khu đô thị.

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy phải được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ với khoảng cách giữa các trụ từ 100 m đến 200 m.

- Thực hiện phân chia làn đường, kẻ vạch đường chỉ dẫn, lắp biển báo giao thông, bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị. Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao (như: các máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,...) để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi toàn phần, tiếng ồn, NO₂, SO₂, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

5.1.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.1.3. Nước thải sinh hoạt

Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 4,0 m³/ngày đêm, khi đó đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định này thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ.

5.2. Giai đoạn vận hành dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được bàn giao quản lý dự án)

5.2.1. Nước thải sinh hoạt

Nước thải của dự án phát sinh khoảng 140,8 m³/ngày đêm, khi đó đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định này thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ.

5.2.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; định kỳ chuyển giao các loại chất thải này cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Thực hiện và sử dụng tầng đất mặt của dự án đảm bảo theo đúng phương án đã xây dựng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 277/TTr-STNMT ngày 14/6/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.